# High score words:

**1) Precursor** (N) **:** Tiền đề, tiền thân

My interest in computer game was my **precursor** to my study in IT

**2) Linear** (Adj) : Thẳng, xuyên suốt

Speaking: My plans for the future are quite linear

Writing: The trend depicted between the months of February and June shows linear growth from 20% to 50%

**3) Correlate** (V) **and Correlation** (N): Tương quan

There is a very strong **correlation** between what we eat and how we feel. You know, the healthier food we have, the better our body would feel. *// Từ này rất hay và nên dung trong speaking và cả writing nhé, có thể thay đổi để dung trong nhiều trường hợp. Tớ thi được 7 speaking dù speaking của tớ là điểm yếu, chủ yếu nhờ câu này á.*

**4) Avenue** (N): đại lộ, chân trời… (nghĩa bóng)

Study a foreign language open avenue for employment.

**5) Afford** (V) **and Affordable** (Adj)

My university grades **afforded** my opportunity to study abroad.

The reason I love it that much is that it has an excellent quality at a very **affordable** price

**6) Actionable** (Adj): có tính hành động, hiệu quả.

Yes I speak to my father a lot. He usually gives me many **actionable** pieces of advice. *//Từ này cũng rất dễ dung trong cả speaking và writing*

**7) Fortify** (V) củng cố

I’m taking further course after graduated from my university to **fortify** my professional skills